

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma  
Môn học: TƯƠNG ƯNG BỘ – SAMYUTTANIKĀYA

Bài học ngày 18.9.2021

---

**NỖI LO SỢ VỀ KIẾP LAI SINH**  
**Kinh Khủng Bố (Bhīṭāsuttam)**

**CHƯƠNG I. TƯƠNG ƯNG CHƯ THIÊN, PHẨM ĐOẠN (S.i,42)**

*Dù Đức Phật ra đời; chánh pháp đã được giảng giải với nhiều phương cách khác nhau nhưng ngay cả người con Phật vẫn có những băn khoăn, lo sợ về kiếp lai sinh. Vấn đề ở đây là tâm lý. Với bản thân cần nhìn tam nghiệp: lời nói hiền thiện, hành động của thân hiền thiện, và ý nghiệp hiền thiện. Với tha nhân cần có bốn pháp: có tin tưởng, có ôn hoà, có chia sẻ, có lắng nghe.*

*Trên phương diện tâm lý người càng sung túc về vật chất thì càng âu lo về tương lai trong lúc người nghèo khó thì bận tâm cái trước mắt nhiều.*

*Cũng là vấn đề tâm lý khác khi một người xử thế bằng thái độ không nghi ngại, không nặng nề, không ích kỷ, không vô tâm thì cuộc sống hiện tại thanh thản và chan hoà hơn, từ đó, cũng ít lo sợ về tương lai.*



**Kinh Văn**

[Vị Thiên]

**“Kimsūdhā bhīṭā janatā anekā,  
Maggo canekāyanappavutto;  
Pucchāmi taṃ gotama bhūripañña,  
Kismiṃ ṭhito paralokaṃ na bhāye”ti.**

Vì sao ở đời này,  
Rất nhiều người sợ hãi,  
Dâu con đường đề cập,  
Dưới hình thức sai biệt?

Con hỏi Gotama,  
Bậc trí tuệ sáng suốt,  
Phải an trú chỗ nào,  
Khỏi sợ hãi đời sau?

[Thế Tôn]

**“Vācaṃ manañca pañidhāya sammā,  
Kāyena pāpāni akubbamāno;  
Bavhannapānaṃ gharamāvasanto,  
Saddho mudū saṃvibhāgī vadaññū;  
Etesu dhammesu ʈhito catūsu,  
Dhamme ʈhito paralokaṃ na bhāye”ti.**

Hãy chánh trú lời, ý,  
Thân nghiệp chớ làm ác.  
Nếu an trú trong nhà,  
Vớ tài sản dồi dào,  
Hãy tín tâm, nhu hòa,  
Chia tài sản, hòa nhã.  
An trú bốn pháp này,  
Không sợ hãi đời sau.

Bản hiệu đính:

[Vị Thiên]

*Sao nhiều người lo sợ,  
Dù đạo được quảng thuyết,  
Con hỏi Đức Cồ Đàm,  
Bậc thánh trí cao rộng,  
Y cứ trên điều gì,  
Không sợ cho đời sau?*

[Thế Tôn]

*Lời nói, tâm chân chánh,  
Không là thân ác hạnh,  
Đời cư sĩ sung túc,  
Nên trú bốn pháp này,*

*Tin tưởng, sống ôn hoà,  
Hào sảng, biết lắng nghe,  
Vững trú trên thiện pháp,  
Không sợ cho lai sinh.*



### Thích văn

**vāca**=lời nói

**mana**= ý nghĩ

**paṇidha** = ( paṇi +idha) đời sống ở đây

**sammā** = ngay thật, chân chánh

**kāya pāpāni akubbamāno** = không làm ác bằng thân

**bavhannapānaṃ** = dư thừa ẩm thực, đời sống sung túc

**Gharamāvasanto** = (ghara +māvasanta) = sống tại gia

**saddha** = đức tin, sự tin tưởng

**mudū** = mềm mỏng, không cứng đơ, ôn hoà

**saṃvibhāgī** = biết chia sẻ

**vadaññū** = biết lắng nghe

**Etesu dhammesu ṭhito catūsu** = vững trú trên bốn pháp này

**Dhamme ṭhito paralokaṃ na bhāye** = trụ pháp bất tất âu lo hậu kiếp



### Thích nghĩa

*Chú thích của bản Sớ giải bài kinh này làm rối trí người đọc hơn là khiến ý nghĩa được sáng tỏ hơn. Dù vậy cũng nêu ra ở đây để tham khảo.*

*Maggo c' anekāyatanappavutto* = “Đạo được giảng dạy với nhiều phương tiện” là pháp thiền định đã được hướng dẫn với ba mươi tám thiền án (thông thường con số là 40 như khi nói 38 thì 2 kasina hư không và thức gộp chung trong thiền vô sắc. (chú thích này khiến Phật ngôn mang nghĩa rất hẹp)

*Etesu dhammesu ʒhito catūsu = “vững trú trên bốn pháp này” có hai cách hiểu:*

*Cách hiểu thứ nhất thì bốn pháp là: a. Thân nghiệp hiền thiện; b. Khẩu nghiệp hiền thiện; c. Ý nghiệp hiền thiện; d. Có tin tưởng, sống ôn hoà, biết chia sẻ, biết lắng nghe.*

*Cách hiểu thứ hai là sống với bốn pháp “Có tin tưởng, sống ôn hoà, biết chia sẻ, biết lắng nghe” y cứ trên thân ngữ ý hiền thiện.*

*Dịch giả: Hoà Thượng Thích Minh Châu  
Biên soạn Giáo trình: Tỳ kheo Giác Đăng*

-ooOoo-

## 5. Bhītasuttaṃ [Mūla]

75. “Kiṃsūḍha bhīta janatā anekā,  
Maggo canekāyatanappavutto;  
Pucchāmi taṃ gotama bhūripaṇṇa,  
Kismiṃ ʒhito paralokaṃ na bhāye”ti.

“Vācaṃ manaṅca paṇidhāya sammā,  
Kāyena pāpāni akubbamāno;  
Bahvannapānaṃ gharamāvasanto,  
Saddho mudū saṃvibhāgī vadaṇṇū;  
Etesu dhammesu ʒhito catūsu,  
Dhamme ʒhito paralokaṃ na bhāye”ti.

## 5. Bhītasuttavaṇṇanā

75. Pañcame **kiṃsūḍha bhīti** kiṃ bhīta? **Maggo canekāyatanappavuttoti** aṭṭhatiṃsārammaṇavasena anekehi kāraṇehi kathito. Evaṃ sante kissa bhīta hutvā ayam janatā dvāsaṭṭhi diṭṭhiyo aggahesīti vadati. **Bhūripaṇṇāti** bahupaṇṇa ussannaṇa. **Paralokaṃ na bhāyeti** imasmā lokā paraṃ lokaṃ gacchanto na bhāyeyya. **Paṇidhāyāti** ʒhapetvā. **Bahvannapānaṃ gharamāvasantoti** anāthapaṇḍikādayo viya bahvannapāne ghare vasanto. Saṃvibhāgīti accharāya gahitampi nakhena phāletvā parassa datvāva bhuṅjanasīlo. **Vadaṇṇūti** vuttatthameva.

Idāni gāthāya aṅgāni uddharitvā dassetabbāni – “vāca”nti hi iminā cattāri vacīsucaritāni gahitāni, “manenā”tipadena tīṇi manosucaritāni, “kāyenā”ti padena tīṇi kāyasucaritāni. Iti ime dasa kusalakammaṭṭhā pubbasuddhiaṅgaṃ nāma. **Bahvannapānaṃ gharamāvasantoti** iminā yaññaupakkharo gahito. **Saddhoti** ekamaṅgaṃ, **mudūti** ekaṃ, **saṃvibhāgīti** ekaṃ, **vadaññūti** ekaṃ. Iti imāni cattāri aṅgāni sandhāya “etesu dhammesu t̥hito catūsū”ti āha.

Aparopi pariyāyo – vācantiādīni tīṇi aṅgāni, bahvannapānanti iminā yaññaupakkharova gahito, saddho mudū saṃvibhāgī vadaññūti ekaṃ aṅgaṃ. Aparo dukanayo nāma hoti. “Vācaṃ manañcā”ti idamekaṃ aṅgaṃ, “kāyena pāpāni akubbamāno, bahvannapānaṃ gharamāvasanto”ti ekaṃ, “saddho mudū”ti ekaṃ, “saṃvibhāgī vadaññū”ti ekaṃ. Etesu catūsū dhammesu t̥hito dhamme t̥hito nāma hoti. So ito paralokaṃ gacchanto na bhāyati. Pañcamaṃ.